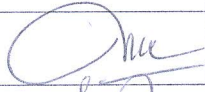
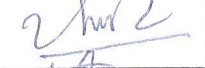

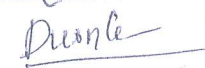

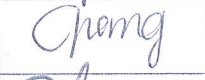


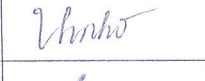



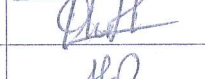
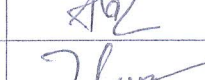
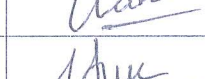

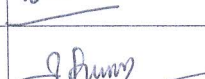
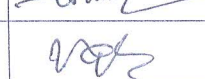
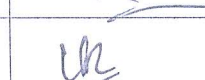



**BẢNG GHI ĐIỂM THI**


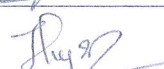
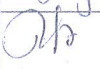

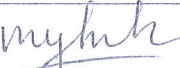
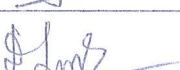
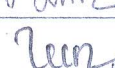



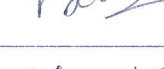






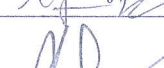




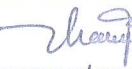


MÔN: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NHÀ NƯỚC VÀ  
PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LỚP: TRUNG CẤP LLCT - HC KT 38

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Lê Thị Thùy An	02		7,5	Bảy rưỡi	
2	Lê Thị Chính	02		8,0	Tám	
3	Bùi Hải Đăng	02		8,0	Tám	
4	Trần Thái Dương	02		7,5	Bảy rưỡi	
5	Phan Thị Hà Giang	02		8,0	Tám	
6	Võ Thị Hoài Giang	02		7,5	Bảy rưỡi	
7	Vũ Thị Kiều Giang	02		8,0	Tám	
8	Nguyễn Ngọc Hà	02		8,0	Tám	
9	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02		8,5	Tám rưỡi	
10	Trần Thị Hà	02		7,0	Bảy	
11	Võ Văn Hà	02		7,5	Bảy rưỡi	
12	Trần Bình Hải	02		7,5	Bảy rưỡi	
13	Trần Thanh Hải	02		7,5	Bảy rưỡi	
14	Lê Thị Hằng	02		7,5	Bảy rưỡi	
15	Hoàng Thị Thu Hiền	03		7,5	Bảy rưỡi	
16	Lê Văn Hiến	02		8,0	Tám	
17	Lê Quận Hoàng	02		8,5	Tám rưỡi	
18	Nguyễn Nhật Huân	02		8,0	Tám	
19	Nguyễn Mạnh Hùng	01		7,0	Bảy	
20	Nguyễn Văn Hùng	01		7,0	Bảy	
21	Nguyễn Thị Lan Hương					



*Handwritten signature*

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		G CH
				Bảng số	Bảng chữ	
22	Ngô Đức Huy	02		7,5	Bảy lăm	
23	Nguyễn Thị Huyền	02		7,5	Bảy lăm	
24	Hồ Văn Lâm	02		7,5	Bảy lăm	
25	Trần Thị Minh Lệ	02		7,5	Bảy lăm	
26	Trần Mỹ Linh	02		7,0	Bảy	
27	Trần Thị Diệu Linh	02		7,5	Bảy lăm	
28	Đào Thị Thanh Loan	02		7,5	Bảy lăm	
29	Ngô Thị Hiền Lương	02		8,0	Tám	
30	Phạm Thị Đức Minh	02		7,5	Bảy lăm	
31	Trần Thị Thu Ngân	02		7,5	Bảy lăm	
32	Trần Thị Minh Nguyệt	02		8,0	Tám	
33	Lê Chí Nhi	02		7,5	Bảy lăm	
34	Hồ Thị Cẩm Nhung	02		8,0	Tám	
35	Phan Thị Quỳnh Nhung	02		7,5	Bảy lăm	
36	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	02		7,5	Bảy lăm	
37	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	02		8,0	Tám	
38	Nguyễn Bá Phú	2		7,0	Bảy	
39	Hồ Sỹ Sáng	02		8,0	Tám	
40	Nguyễn Văn Sanh	02		7,5	Bảy lăm	
41	Hoàng Thị Kim Thái	02		8,0	Tám	
42	Nguyễn Đức Thắng	02		8,0	Tám	
43	Lê Thị Thanh	02		7,0	Bảy	
44	Hoàng Lương Thành	02		7,0	Bảy	
45	Trần Đức Thành	02		7,0	Bảy	
46	Ngô Thị Bích Thảo	02		8,0	Tám	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
47	Trần Văn Thi	2		8,5	Tám rưỡi	
48	Mai Thị Lệ Thu	02		7,0	Bảy	
49	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02		7,5	Bảy rưỡi	
50	Lê Thị Thúy	02		7,0	Bảy	
51	Mai Xuân Tiên	2		8,0	Tám	
52	Nguyễn Việt Tiên	2		7,5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Thị Tinh	02		8,0	Tám	
54	Nguyễn Hữu Toán	02		7,0	Bảy	
55	Ngô Thị Thu Trang	02		7,5	Bảy rưỡi	
56	Trần Công Trường	02		7,5	Bảy rưỡi	
57	Đào Ngọc Tuấn	02		8,0	Tám	
58	Hồ Ngọc Tuấn	2		7,0	Bảy	
59	Trần Quốc Tuấn	02		7,5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Sơn Tùng	02		7,5	Bảy rưỡi	
61	Phạm Quang Tuyền	02		7,0	Bảy	
62	Nguyễn Thanh Tuyền	02		7,0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	02		7,0	Bảy	
64	Bùi Thị Bích Vân	02		8,5	Tám rưỡi	
65	Nguyễn Đặng Vĩnh	02		7,5	Bảy rưỡi	
66	Nguyễn Việt Xuân	02		7,0	Bảy	
67	Trần Thị Mai Yên	02		7,5	Bảy rưỡi	
68	Phạm Thị Hoàng Yến	02		7,5	Bảy rưỡi	
69	Trần Thị Yên	02		7,0	Bảy	

Tổng số học viên: 69

Số học viên đủ điều kiện thi: 69

Tổng số bài thi: 68

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%


Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....21.....bài, chiếm.....30,8.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....47..... bài, chiếm.....69,2.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

THƯ KÝ HĐT



Nguyễn Thị Mỹ Vân

Quảng Trị, ngày 13 tháng 5 năm 2019

CHỦ TỊCH HĐT



Ngô Thị Thu Hà